

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày 05 – 01 – 2018

V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Châu Trung Trực.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 234/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn M.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng H.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2017 và lời trình bày của anh Nguyễn Tấn M tại phiên tòa thể hiện:*

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2017, anh Trần Hoàng H (công tác tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ1) mượn số tiền 10.000.000 đồng để mua xe máy, khi mượn anh H có làm biên nhận, thời gian mượn là 15 ngày anh H sẽ trả lại. Khi mượn tiền có sự chứng kiến của anh Nguyễn Kha L và anh Trần Văn N.

Đến thời hạn, anh liên hệ yêu cầu trả lại số tiền trên thì được biết anh H đã bị Cơ quan cho nghỉ việc, anh H đã bỏ đi nơi khác, không liên lạc được và không biết ở đâu.

Nay, anh yêu cầu anh H trả lại số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

** Đối với anh Trần Hoàng H:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến địa phương nơi cư trú của anh H để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của anh M nhưng được biết anh H không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án đối với vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Trần Hoàng H đã bỏ địa phương đi, không xác định được địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành niêm yết triệu tập anh H hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo nguyên đơn xác định: Vào ngày 09 tháng 6 năm 2017, anh H đã mượn của anh Nguyễn Tấn M số tiền 10.000.000 đồng để mua xe máy, trong thời hạn 15 ngày sẽ trả lại, lúc mượn có làm biên nhận. Đến thời gian trả, anh H đã bị cơ quan cho nghỉ việc và bỏ địa phương đi nơi khác không xác định được địa chỉ. Nay anh yêu cầu anh H trả lại cho anh 10.000.000 đồng.

Đối với anh H: Do anh H đã bỏ đi nơi khác, không xác định được địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Qua các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp thể hiện:

Tại biên nhận mượn tiền ngày 09 tháng 6 năm 2017 thể hiện: Anh H đã mượn của anh M số tiền 10.000.000 đồng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Kha L và anh Trần Văn N. Điều này cho thấy việc anh H mượn anh M số tiền trên là có

thật và anh H cũng không có ý kiến gì khác nên có căn cứ xác định anh H chưa trả số tiền trên nên phải có nghĩa vụ trả lại cho anh M.

Do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh H trả lại số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Trần Hoàng H phải chịu là: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng. Anh Nguyễn Tấn M không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; Các điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn M. Buộc anh Trần Hoàng H trả cho anh M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Hoàng H phải chịu 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tấn M không phải chịu án phí. Anh M đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009178 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/QĐ-SCBSBA

Đàm Dơi, ngày 22 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi đánh máy trong bản án số 02/2018/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi đã xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Mỹ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng Hiền, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án 02/2018/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi như sau:

Tại dòng thứ 12 từ trên xuống, trang số 3 của bản án đã ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Càn